

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Thất Khê,
huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/09/2023 của Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 2706/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-

2035;

Căn cứ Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 26/01/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035, tỷ lệ 1/5.000;

Căn cứ Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 của UBND tỉnh về việc công nhận thị trấn Thất Khê mở rộng (hình thành sau sáp nhập xã Đại Đồng), huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đạt tiêu chí đô thị loại V;

Căn cứ Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt đề cương lập chương trình phát triển đô thị thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Tràng Định tại Tờ trình số 5339/TTr-UBND ngày 26/11/2024; Báo cáo thẩm định số 483/BC-SXD ngày 05/11/2024 của Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên chương trình: Chương trình phát triển đô thị thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035.

2. Phạm vi quy mô nghiên cứu và thời hạn Chương trình

a) Phạm vi nghiên cứu: gồm toàn bộ diện tích đất đai tự nhiên của thị trấn Thất Khê và xã Đại Đồng, huyện Tràng Định.

b) Quy mô:

- Quy mô diện tích: khoảng 1.948 ha.

- Quy mô dân số khu vực nghiên cứu là khoảng 13.651 người.

c) Thời hạn nghiên cứu: đến năm 2035.

3. Quan điểm và mục tiêu phát triển đô thị

a) Quan điểm

- Chương trình phát triển đô thị thị trấn Thất Khê phải phù hợp và cụ thể hóa Định hướng kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030; Điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035.

- Các chỉ tiêu phát triển đô thị được xác định trên cơ sở các chỉ tiêu chính về chất lượng đô thị được quy định tại Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13, Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 đối chiếu với các tiêu chuẩn đạt được hiện trạng để xác định các chỉ tiêu cần đạt được cho đô thị trong các giai đoạn đến năm 2035.

- Phát triển đô thị thị trấn Thất Khê đáp ứng yêu cầu chuyển dịch kinh tế, cơ cấu lao động, phân bố dân cư hợp lý giữa các khu vực trong đô thị; khai thác tốt tiềm năng, lợi thế sẵn có liên kết phát triển với các đô thị, địa phương trong và ngoài huyện; đồng thời đảm bảo sử dụng hiệu quả quỹ đất xây dựng, từng bước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; Xây dựng đô thị có điều kiện đảm bảo, nâng cao chất lượng sống của người dân.

b) Mục tiêu:

- Làm cơ sở quản lý, phát triển đô thị huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đảm bảo các định hướng phát triển Hệ thống đô thị Việt Nam, Chương trình phát triển đô thị quốc gia; chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh Lạng Sơn, đảm bảo các yêu cầu về quản lý đầu tư phát triển đô thị; phù hợp với các định hướng quy hoạch phát triển của Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Nâng cao chất lượng sống đô thị, thông qua việc tập trung nguồn lực hợp lý để xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị và hạ tầng xã hội đô thị, kiến trúc cảnh quan phù hợp, đồng bộ, từng bước hiện đại và bền vững. Đảm bảo tính kết nối theo quy hoạch tỉnh đã được xác định giữa các đô thị trong hệ thống đô thị tỉnh Lạng Sơn.

- Phù hợp Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn; khai thác tối đa tiềm năng sẵn có, xây dựng phát triển thị trấn Thất Khê theo hướng bền vững, tạo tiền đề phát triển lên đô thị loại IV, góp phần nâng cao chất lượng sống cho người dân trong đô thị.

- Thúc đẩy quá trình đô thị hóa và tăng trưởng kinh tế ổn định, đáp ứng nhu cầu phát triển trong tình hình mới, gắn với sự phát triển chung của toàn huyện.

4. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị thị trấn

Để cụ thể hóa các mục tiêu đề ra Chương trình phát triển đô thị thị trấn Thất Khê đạt chuẩn đô thị loại V, cần phải đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu sau:

- Tỷ lệ đô thị hóa: chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tăng nhanh lao động kỹ thuật, lao động trong ngành sản xuất công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, chuyển lao động nông nghiệp sang khu vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp các ngành nghề truyền thống và các lĩnh vực dịch vụ. Giải quyết việc làm cho người lao động, kết hợp hài hòa giữa giải quyết việc làm tại chỗ và đưa lao động đi làm việc bên ngoài thị trấn, kể cả xuất khẩu lao động, chú trọng phát triển lao động công nghiệp và dịch vụ.

- Tỷ lệ sàn nhà ở bình quân: tăng cường huy động vốn, đầu tư xây dựng các dự án khu dân cư, khu đô thị và chỉnh trang các đô thị hiện hữu, tạo điều kiện cho việc hình thành đô thị, nâng cao đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương. Đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị trong tương lai. Phần đầu tỷ lệ sàn nhà ở bình quân đạt ≥ 28 m²/người, tỷ lệ nhà kiên cố đạt $\geq 90\%$.

- Tỷ lệ đất xây dựng đô thị so với diện tích đất xây dựng đô thị: tập trung cải tạo và nâng cấp đường trong khu vực đô thị thị trấn; xây dựng các tuyến đường mới theo quy hoạch xây dựng đô thị được duyệt. Phần đầu đến năm 2030 tỷ lệ đất giao thông đạt $\geq 16\%$ trở lên.

- Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng: tăng cường đề xuất các tuyến xe buýt đi cố định từ thị trấn đi các huyện lân cận trong tỉnh. Phần đầu đến năm 2030 đô thị đạt 2-5%.

- Tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sạch: cải tạo và nâng cấp hệ thống các công trình đầu mối cấp nước thị trấn, tập trung huy động cải tạo và nâng cấp hệ thống mạng lưới cấp nước chính, mạng lưới phân phối cung cấp đến các hộ gia đình. Phần đầu đến năm 2030 đạt tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sạch đạt $\geq 80\%$ và tiêu chuẩn cấp nước đạt ≥ 100 lít/người.ngày.đêm.

- Tỷ lệ bao phủ của hệ thống thoát nước: tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đạt $\geq 15\%$.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt của đô thị, các cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất được thu gom và xử lý: tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt của đô thị, khu công nghiệp được thu gom và xử lý đạt 90%. 100% chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường.

- Tỷ lệ chiếu sáng đường phố chính: tỷ lệ chiếu sáng đường phố chính đô thị đạt 90% chiều dài các tuyến đường chính và 70% đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng.

- Tỷ lệ đất cây xanh đô thị: tỷ lệ đất cây xanh đô thị đạt ≥ 8 m²/người.

- Cơ sở y tế: phần đầu giữ vững chuẩn quốc gia về y tế. Đào tạo cán bộ y tế cấp cơ sở và từng bước trang bị thiết bị hiện đại phục vụ việc khám chữa bệnh cho nhân dân ngày một tốt hơn. Trong thời gian tới, thị trấn sẽ tiến hành nâng cấp trạm y tế. Đảm bảo ≥ 30 giường bệnh/10.000 dân.

- Giáo dục đào tạo: đảm bảo giáo dục cấp đô thị ≥ 2 cơ sở.

- Văn hóa: đảm bảo ≥ 2 công trình cấp đô thị.

- Thể dục thể thao: trung tâm văn hóa thể dục-thể thao và học tập cộng đồng hoạt động có chất lượng tốt và đạt hiệu quả. Đảm bảo ≥ 2 công trình cấp đô thị.

5. Danh mục, lộ trình thực hiện các khu vực phát triển đô thị trên địa bàn đô thị

5.1. Định hướng phát triển không gian đô thị

Cấu trúc đô thị của thị trấn Thất Khê sẽ được hình thành theo cấu trúc phân vùng kinh tế và cấu trúc mạng giao thông đối ngoại khung.

- Khai thác dựa trên lợi thế của hành lang kinh tế Lạng Sơn – Thất Khê. Phát triển các chức năng chuyên biệt để tạo thành chuỗi phát triển, hướng tới việc hình thành các dải, tuyến đô thị.

- Tăng cường các đường nhánh từ tuyến xuyên tâm đô thị để kết nối tới các khu dân cư lân cận, mang tới khả năng đô thị hóa đồng đều trên toàn bộ không gian phát triển của thị trấn.

- Vùng phát triển gồm:

+ Phân khu đô thị trung tâm và thương mại: phát triển mở rộng thị trấn.

+ Phân khu nông nghiệp dịch vụ: phát triển mới dọc QL4A.

+ Phân khu CNH nông nghiệp: phát triển tại xã Đại Đồng (cũ).

- Vùng nông nghiệp sinh thái:

+ Vành đai nông nghiệp sinh thái và du lịch.

+ Khu vực đồi núi canh tác lâm nghiệp.

+ Các làng bản sinh thái hiện hữu.

- Hệ thống trung tâm:

+ Trung tâm thương mại cửa khẩu: đặt tại phân khu trung tâm.

+ Trung tâm văn hóa, đào tạo, giới thiệu sản phẩm nông sản: đặt tại phân khu nông nghiệp dịch vụ.

+ Trung tâm dịch vụ, cơ sở sản xuất: đặt tại phân khu CNH nông nghiệp.

+ Trung tâm dịch vụ du lịch: đặt tại vành đai nông nghiệp sinh thái và du lịch.

5.2. Lộ trình thực hiện các khu vực phát triển đô thị:

- **Giai đoạn đến năm 2025:** tập trung xây dựng phát triển, chỉnh trang nâng cấp đô thị hoàn thiện tiêu chí chưa đạt đô thị loại V.

- **Giai đoạn năm 2026-2030:** cải tạo nâng cấp các công trình hiện có. Tiếp tục triển khai lập các quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng theo định hướng điều chỉnh quy hoạch chung và kế hoạch, ưu tiên đầu tư xây dựng các khu dân cư đầu giá đất để thị trấn có kinh phí đầu tư hạ tầng đô thị. Đầu tư khu đô thị mới theo định hướng Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Thất Khê đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tập trung xây dựng phát triển các công trình mới, chỉnh trang đô thị để nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế xã hội đạt đủ các tiêu chí đô thị loại V.

- **Giai đoạn năm 2031–2035:** tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng, góp phần nâng cao chất lượng sống của người dân, tạo diện mạo mới về kiến trúc cảnh quan đô thị theo hướng văn minh hiện đại. Phấn đấu hoàn thiện đạt tối đa tiêu chí đô thị loại V.

- Về quy hoạch đô thị: tập trung lập quy hoạch chi tiết để chỉnh trang đô thị tại các khu vực thị trấn, xác định các danh mục cần được cải tạo và nâng cấp chỉnh trang hệ thống hạ tầng xã hội và hệ thống kỹ thuật.

- Về hệ thống hạ tầng xã hội đô thị:

- + Dự án xây dựng cải tạo nâng cấp hệ thống công trình giáo dục.
- + Dự án xây dựng cải tạo nâng cấp các công trình y tế.
- + Dự án xây dựng cải tạo nâng cấp công trình chợ.
- + Dự án xây dựng cải tạo hệ thống dịch vụ thương mại.
- + Dự án xây dựng cải tạo hệ thống thể dục thể thao.
- + Dự án xây dựng cải tạo hệ thống công công cộng.
- + Dự án xây mới công trình hạ tầng xã hội đảm bảo nhu cầu theo Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị thị trấn Thất Khê.
- Về hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị:
 - + Tiếp tục nâng cấp các tuyến giao thông khung như: Quốc lộ 4A, QL3E, QL3, ĐT 226, ĐH09, tuyến tránh QL4A các tuyến đường chính của đô thị song song và vuông góc với 2 đường trên tạo thành mạng lưới ô bàn cờ.
 - + Xây dựng bến xe Tràng Định đặt ở phía Nam thị trấn.
 - + Dự án kè sông Bắc Khê, sông Kỳ Cùng, suối Nậm Ăn, Nà Chào,...Kè chống sạt lở đoạn nhà văn hóa khu 5 đến UBND huyện Tràng Định.
 - + Cải tạo hệ thống mương và cống hộp đảm bảo thoát nước mặt thị trấn. Nâng cấp Hồ Nà Chà, Thâm Luông bao gồm cả đập, sửa chữa mương khu 4, thị trấn Thất Khê.
 - + Nâng cấp, cải tạo các trạm biến áp trung thế theo các khu dân cư và khu đô thị mới.
 - + Xây dựng các Trạm biến áp 22kV mới để đáp ứng nhu cầu sử dụng và phát triển của đô thị.
 - + Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng đường giao thông chính và chiếu sáng ngõ hẻm. Sửa chữa thường xuyên hệ thống chiếu sáng công cộng thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định.
 - + Nâng cấp hệ thống cấp nước (trạm cấp nước, đường ống cấp nước) giai đoạn đầu.
 - + Xây dựng nhà máy nước Thất Khê. Cải tạo, mở rộng mạng lưới đường cấp nước chính cho các đô thị mới.
 - + Xây dựng các trụ cứu hỏa, điểm tiếp cận ao hồ lấy nước theo mạng lưới cấp nước.
 - + Xây dựng nghĩa trang nhân dân thị trấn.
 - + Xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung. Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải khu vực trung tâm thị trấn Thất Khê và phía Nam của thị trấn.
 - + Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải khu vực mở rộng phía Tây thị trấn Thất Khê.

+ Nâng cấp và xây dựng mới trạm viễn thông và trạm thu phát sóng, Đầu tư hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin, các phần mềm nền tảng, số hoá cơ sở dữ liệu phục vụ chương trình chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

+ Dự án xây dựng hạ tầng Công trình công cộng cấp đô thị.

+ Dự án xây dựng Cải tạo chỉnh trang kiến trúc cảnh quan đô thị.

+ Dự án xây dựng Cải tạo chỉnh trang đô thị các khu di tích lịch sử.

+ Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chung đô thị thị trấn Thất Khê đến năm 2035.

+ Tiếp tục huy động vốn để đầu tư các dự án phát triển đô thị khu đô thị mới.

- Các nguồn vốn chủ yếu sử dụng vốn xã hội hóa, kêu gọi các khu dân cư đóng góp để đầu tư hạ tầng. Vốn ngân sách nhà nước chủ yếu hỗ trợ các địa phương lập các chương trình, đề án về vốn xã hội hóa.

6. Danh mục các dự án ưu tiên theo từng giai đoạn phù hợp với quy hoạch chung được phê duyệt

6.1. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn (*Có Phụ lục danh mục chi tiết kèm theo Quyết định này*).

6.2. Nhu cầu nguồn vốn

- Nhu cầu vốn phát triển đô thị bao gồm vốn cho các chương trình, quy hoạch, vốn xây dựng hệ thống hạ tầng khung, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội nhằm kết nối các khu vực phát triển đô thị với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực, vốn thực hiện các dự án hạ tầng kinh tế phát triển đô thị.

- Tổng nhu cầu vốn phục vụ phát triển đô thị thị trấn Thất Khê đến năm 2035 là khoảng 4.388,76 tỷ đồng, trong đó:

+ Giai đoạn 1: 2021-2025 là: 320,73 tỷ đồng.

+ Giai đoạn 2: 2026-2030 là: **2.164,82** tỷ đồng.

+ Giai đoạn 3: 2031-2035 là: **1.903,20** tỷ đồng.

7. Giải pháp thực hiện chương trình phát triển đô thị

7.1. Giải pháp về nguồn vốn

a) Về huy động vốn ngân sách nhà nước

- Ưu tiên nguồn vốn ngân sách tỉnh, đồng thời tích cực phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương để tranh thủ tối đa các nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, trái phiếu Chính phủ, Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn tín dụng ưu đãi đầu tư.

- Có biện pháp phù hợp để huy động tối đa nguồn vốn từ khai thác quỹ đất cho phát triển đô thị, đặc biệt là xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị.

b) Về huy động vốn ngoài ngân sách nhà nước

- Xác định việc sử dụng ngân sách đầu tư phát triển đô thị đúng chỗ, hiệu quả, có tác dụng làm hạt nhân kích thích thu hút đầu tư từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị theo hình thức BOT, PPP.

- Đẩy nhanh thủ tục hành chính trong đầu tư phát triển đô thị, đặc biệt đối với các dự án từ nguồn vốn ngoài ngân sách.

- Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, nhà ở... nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển.

- Để huy động được nguồn vốn đầu tư nói trên cần đẩy mạnh việc huy động tối đa nội lực từ nền kinh tế, đa dạng hoá các hình thức huy động, các hình thức tạo vốn, chú trọng thu hút vốn từ các thành phần kinh tế ngoài nhà nước, tăng cường xã hội hoá y tế, giáo dục, văn hoá, thể thao, đầu tư cơ sở hạ tầng... Tích cực thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, vốn ngân sách Trung ương và của tỉnh.

7.2. Giải pháp về cơ chế chính sách

a) Thực hiện tốt cơ chế, chính sách đầu tư

- Thực hiện tốt các chính sách kích cầu để khuyến khích Nhân dân đầu tư công sức và tiền của vào phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng.

- Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên nguyên tắc phải đầu tư đồng bộ tránh chắp vá dàn trải, kết hợp vừa đầu tư mới và vừa chỉnh trang, duy tu để sử dụng có hiệu quả hạ tầng kỹ thuật hiện có.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, lập các danh mục dự án và cơ chế ưu tiên cụ thể để công khai, mời gọi đầu tư; ưu tiên các dự án nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống đô thị như đầu tư các khu vui chơi giải trí, xử lý nước thải, rác thải.

- Mở rộng quan hệ hợp tác đầu tư, tăng cường liên doanh liên kết với các huyện trong tỉnh, tỉnh bạn, với các công ty trong nước, ngoài nước trên một số lĩnh vực mà thị trấn có lợi thế, có điều kiện phát triển.

- Mở rộng các hình thức tín dụng, tăng dần vốn vay trung hạn và dài hạn, thực hiện chính sách ưu đãi về lãi suất cho các chương trình, dự án trọng điểm của huyện.

b) Giải pháp về tăng cường và nâng cao chất lượng công tác xúc tiến đầu tư: tham gia các hoạt động xúc tiến, vận động đầu tư trong và ngoài nước. Chủ động phối hợp tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh, thị trấn với các hoạt động ngoại giao, xúc tiến thương mại và du lịch. Chủ động phối hợp và lồng ghép các hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh, thị trấn với chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia.

7.3. Giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư

- Giám sát, theo dõi chặt chẽ việc triển khai thực hiện Dự án của Nhà đầu tư theo thỏa thuận thực hiện Dự án: tiến độ, vốn thực hiện,... kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, bảo hộ lao động, bảo vệ môi trường,... tăng cường các biện pháp giám sát kiểm tra về công nghệ, máy móc thiết bị của các dự án. Kiên quyết xử lý những Dự án có vi phạm, đặc biệt là những vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Rà soát, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án có vi phạm nghiêm trọng hoặc không triển khai thực hiện dự án theo quy định.

- Giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư về huy động vốn và giải ngân. Giám sát chặt chẽ mức vay vốn trong và ngoài nước của nhà đầu tư.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát để ngăn ngừa các nguy cơ xảy ra tranh chấp tại khu vực đầu tư nước ngoài (tranh chấp giữa các cổ đông, thành viên, tranh chấp giữa nhà đầu tư với cơ quan quản lý nhà nước...). Xử lý tốt các tranh chấp đã xảy ra, ưu tiên biện pháp hòa giải, thương lượng.

7.4. Giải pháp về quy hoạch và quản lý đô thị

- Thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về quy hoạch và phát triển đô thị; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy hoạch xây dựng, đô thị và các quy định của ngành; lập quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc khu vực theo đồ án quy hoạch; tổ chức cắm mốc theo quy hoạch; ban hành quy định về công nhận các tuyến phố văn minh đô thị...

- Công bố rộng rãi các quy hoạch đã được phê duyệt; phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong thực hiện quy hoạch.

- Quản lý quy hoạch đất đai và đầu tư xây dựng đảm bảo chặt chẽ, bảo vệ nghiêm ngặt cảnh quan môi trường.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về trật tự đô thị và vệ sinh môi trường, tạo ý thức văn minh đô thị cho Nhân dân địa phương.

7.5. Giải pháp về xây dựng hạ tầng đô thị

- Tăng tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng ($\geq 17\%$); Tăng mật độ đường giao thông đô thị ($\geq 6 \text{ km/km}^2$). Giải pháp: tập trung đầu tư xây dựng những dự án công trình giao thông trọng điểm như: đường Quốc lộ, đường tránh, đường nội thị... Cải tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường trục chính, đường liên khu, đường khu vực. Xây dựng các bãi đỗ xe, điểm dừng xe, điểm đón trả khách,... Đẩy mạnh thực hiện các dự án để tăng tỷ lệ đất giao thông trong đô thị, đầu tư xây dựng hệ thống giao thông via hè đồng bộ.

- Đẩy nhanh tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình ($\geq 50\%$). Giải pháp: rà soát, đơn giản hoá quy trình, cắt giảm giấy tờ, thủ tục. Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, phần

mềm nghiệp vụ bảo đảm việc triển khai dịch vụ công trực tuyến đơn giản, thuận lợi. Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Nâng cao chỉ số chỉ đạo, điều hành và chất lượng giải quyết thủ tục hành chính thông qua đánh giá mức độ hài lòng của người dân.

- Tăng tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật ($\geq 15\%$). Giải pháp: xây dựng hệ thống thu gom nước thải riêng cho thị trấn Thất Khê. Trước mắt là đối với các khu đô thị mới cần xây dựng đồng bộ hệ thống thu gom nước thải và trạm xử lý nước thải riêng. Đối với khu vực dân cư hiện hữu sẽ tiến hành cải tạo dần hệ thống thoát nước riêng và tiến tới xây dựng 02 trạm xử lý nước thải theo quy hoạch chung.

- Xây dựng mới nhà tang lễ (1 cơ sở); Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng ($\geq 10\%$). Giải pháp: khuyến khích xây dựng mới nhà tang lễ của thị trấn, tuy nhiên do tập quán của người dân giai đoạn trước mắt có thể tiến hành cải tạo và xây dựng nhà tang lễ kết hợp với nhà xác của bệnh viện đa khoa huyện Tràng Định. Khuyến khích, vận động và tuyên truyền người dân thấy được lợi ích của việc sử dụng hình thức hỏa táng. Bên cạnh đó có các chính sách hỗ trợ chi phí cần thiết phục vụ hỏa táng cho các đối tượng chính sách, dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa sử dụng hình thức hỏa táng đảm bảo vệ sinh môi trường, tiết kiệm đất. Nghiên cứu, ban hành các quy định bắt buộc về trường hợp người chết mắc bệnh truyền nhiễm có nguy cơ lây nhiễm cao cho cộng đồng hoặc các bệnh khác phải được hỏa táng.

- Tăng cường trồng thêm cây xanh tại các tuyến phố và các khu cây xanh tập trung để làm thay đổi về cảnh quan kiến trúc đô thị. Phát triển không gian công cộng tạo kiến trúc cảnh quan cho thị trấn, nâng cao chất lượng sống cho người dân.

- Hệ thống chiếu sáng: tiếp tục phát huy và thực hiện công tác xã hội hóa chiếu sáng ngõ hẻm theo mô hình đang thực hiện. Kết hợp với chiếu sáng cảnh quan đô thị tại các tuyến phố văn minh.

- Nâng cao hiệu quả cấp nước và tiêu chuẩn cấp nước. Xây dựng mở rộng mạng lưới cấp nước, nâng công suất của nhà máy nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Tràng Định

- Chủ tịch UBND huyện Tràng Định chịu trách nhiệm trước pháp luật về: (i) Tính chính xác của các nội dung, thông tin, dữ liệu, số liệu, tài liệu, hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu trong hồ sơ Chương trình; (ii) Phụ lục các chương trình, danh mục dự án đầu tư xây dựng phát triển thực hiện trong từng giai đoạn được ban hành kèm theo Quyết định này; bảo đảm tính đồng bộ, không chồng lấn, xung đột giữa các nội dung của các phương án phát triển ngành, lĩnh vực, bảo đảm phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định pháp luật có liên quan.

- Tổ chức thực hiện công bố Chương trình phát triển đô thị thị trấn Thất

Khê, huyện Trảng Định đến năm 2035. Tổ chức thực hiện và phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình đảm bảo theo quy định của pháp luật. Giải quyết kịp thời hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Lồng ghép các nội dung của Chương trình phát triển đô thị đã được phê duyệt vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm trên địa bàn đặc biệt là các chỉ tiêu phát triển đô thị.

- Tập trung nguồn lực, tổ chức triển khai các chương trình, dự án đầu tư xây dựng phát triển đô thị, phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị gắn với thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng huy động nguồn lực từng giai đoạn và hàng năm.

- Chủ trì rà soát, xây dựng các nội dung liên quan tới công tác phân loại đô thị đảm bảo theo quy định, quy hoạch và định hướng phát triển đô thị. Định kỳ hàng năm, tổ chức đánh giá hiện trạng đô thị, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Xây dựng) định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Sở Xây dựng: chủ trì phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn UBND huyện Trảng Định thực hiện Chương trình phát triển đô thị được duyệt và các quy hoạch theo quy định. Theo dõi, giám sát quá trình thực hiện Chương trình; kịp thời tham mưu, đề xuất, báo cáo UBND tỉnh để điều chỉnh, bổ sung Chương trình phát triển đô thị phù hợp với tình hình thực tế. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính đầy đủ, hợp lệ, chính xác của hồ sơ, số liệu và nội dung thẩm định để trình phê duyệt tại Quyết định này.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan: theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, phối hợp và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình phát triển đô thị theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND huyện Trảng Định và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(HVT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lương Trọng Quỳnh

